

# Vài nét về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ở Việt Nam hiện nay

Lương Thị Thu Trang<sup>(\*)</sup>

Trần Nguyễn Mỹ Linh<sup>(\*\*)</sup>

**Tóm tắt:** Từ năm 2016 (năm “Quốc gia khởi nghiệp”), phong trào khởi nghiệp ở Việt Nam ngày càng nở rộ, tuy nhiên các doanh nghiệp khởi nghiệp vẫn chưa đạt được nhiều thành tựu như mong muốn. Bài viết bàn về một số khái niệm liên quan đến khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và tình hình khởi nghiệp tại Việt Nam, đồng thời tổng hợp một số đánh giá của các chuyên gia kinh tế về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam những năm qua.

**Từ khóa:** Khởi nghiệp, Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, Tinh thần khởi nghiệp, Hệ sinh thái khởi nghiệp

**Abstract:** Despite an entrepreneurship boom since “the year of start-ups” in 2016, not much has been achieved as one would expect. The article discusses some concepts related to innovation-driven start-ups and the situation in Vietnam, and provide a literature review of start-ups in Vietnam in recent years.

**Keywords:** Entrepreneurship, Innovation-driven Start-up, Entrepreneurial Spirit, Start-up Ecosystem

## Mở đầu

Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đã và đang trở thành vấn đề được quan tâm và tranh luận tại nhiều quốc gia trên thế giới, trong cả giới doanh nhân và giới nghiên cứu, trong đó có Việt Nam. Với một quốc gia đang phát triển như Việt Nam, việc xây dựng một hệ sinh thái khởi nghiệp thuận lợi, khuyến khích sự ra đời và phát triển của các doanh nghiệp khởi nghiệp nói chung, doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo nói riêng là rất cần thiết.

Năm 2016 được Chính phủ Việt Nam chọn là năm “Quốc gia khởi nghiệp”, và giai đoạn 2017-2020 được xem là thời kỳ vàng cho khởi nghiệp với sự ra đời của hàng loạt công ty khởi nghiệp. Vấn đề khởi nghiệp đang được Nhà nước và xã hội dành sự quan tâm đặc biệt.

## 1. Một số khái niệm

\* *Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo*

Có nhiều định nghĩa về “khởi nghiệp”. Khái niệm khởi nghiệp được gắn với đặc thù là dựa trên sự sáng tạo, vì vậy người ta thường dùng khái niệm “khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” để phân biệt với lập nghiệp thông thường. Theo các tài liệu học thuật

---

(\*), (\*\*) ThS., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;  
Email: ngan\_trang\_83@yahoo.com

quốc tế, *startup* là doanh nghiệp hoặc một tổ chức tạm thời được thiết kế để tìm ra một mô hình hoạt động có thể lặp lại hoặc mở rộng nhanh chóng (Steve, 2010).

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”. Đây là văn bản chính thức đầu tiên ở Việt Nam liên quan tới khởi nghiệp. Đề án này đã làm rõ khái niệm của Việt Nam về doanh nghiệp khởi nghiệp là “*loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới*”.

Ở Việt Nam, phân biệt “khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” với “lập nghiệp thông thường” không có nghĩa là chính sách nhà nước chỉ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo mà không hỗ trợ lập nghiệp thông thường. Bất kỳ lĩnh vực nào cũng cần khích lệ tinh thần doanh thương, nên sự phân biệt này chỉ là để tìm cách hỗ trợ phù hợp nhất với tính chất của từng loại hình. Ví dụ, khi thu hút đầu tư mạo hiểm thì chỉ liên quan đến “khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” (Đặng Ngọc Dinh, 2018).

Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phải dựa trên một công nghệ mới, hoặc tạo ra hình thức kinh doanh mới, hoặc xây dựng một phân khúc thị trường mới. Tức là các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phải có gì đó khác biệt với các doanh nghiệp ở trong nước, với tất cả các công ty trước đây và với cả các doanh nghiệp khác trên thế giới. Vì đặc điểm đó nên doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nhanh chóng thu hút được đầu tư trong và ngoài nước để phát triển nhanh, chẳng hạn như Facebook, Google, vì vậy chỉ trong 2-3 năm đã phát triển để trở thành các tập đoàn lớn (Phát biểu của ông Bùi Thế Duy - Chánh văn

phòng Bộ Khoa học và Công nghệ) (Dẫn theo: Khánh Nguyễn, 2017).

#### \* Nhà khởi nghiệp

Định nghĩa về nhà khởi nghiệp/khởi sự một doanh nghiệp thường được hiểu với ý nghĩa là người sáng tạo hay khởi sự một doanh nghiệp mới. Trên thực tế, nhà khởi nghiệp được dùng để chỉ cả những người làm chủ hay điều hành doanh nghiệp.

*Nhà khởi nghiệp* là những người (chủ doanh nghiệp) tìm tòi tạo ra giá trị thông qua tổ chức hoặc mở rộng các hoạt động kinh tế bao gồm “tạo ra và khai thác sản phẩm, quá trình hoặc thị trường mới”; hay “nhà khởi nghiệp là những người có kiểm soát trực tiếp đối với hoạt động của doanh nghiệp bởi sự sở hữu toàn bộ hoặc sở hữu một phần đáng kể cổ phần của doanh nghiệp” (Nguyễn Hồng Sơn, Phan Chí Anh, 2013).

#### \* Tinh thần khởi nghiệp

*Tinh thần khởi nghiệp* còn được gọi là *tinh thần doanh nhân khởi nghiệp*. Theo các nhà nghiên cứu, những doanh nhân có tinh thần khởi nghiệp thật sự phải là những người có hoài bão vượt lên số phận, chấp nhận rủi ro với tinh thần đổi mới và sáng tạo; đồng thời dũng cảm gánh chịu những tai họa nghiêm trọng về vật chất và tinh thần khi làm ăn thua lỗ (Nguyễn Thị Thanh Tâm, 2018). Nhà kinh tế học người Mỹ Peter F. Drucker (2011) cho rằng, *tinh thần doanh nhân khởi nghiệp* được hiểu là hành động của doanh nhân khởi nghiệp - người tiến hành việc biến những cảm nhận nhạy bén về kinh doanh, tài chính và sự đổi mới thành những sản phẩm hàng hóa mang tính kinh tế. Kết quả của các hành động này là tạo nên những tổ chức mới hoặc góp phần tái tạo những tổ chức đã già cỗi. Hình thức rõ ràng nhất của tinh thần doanh nhân khởi nghiệp là bắt đầu xây dựng những doanh

nghiệp mới. Tổng quát, có thể nói tinh thần khởi nghiệp là tinh thần đổi mới, sáng tạo.

Hầu hết các quan điểm đều thống nhất khái niệm “tinh thần khởi nghiệp - tinh thần kinh doanh” gắn với khái niệm “khởi nghiệp - doanh nhân”.

Các yếu tố cốt lõi của tinh thần khởi nghiệp là: Khả năng nắm bắt cơ hội kinh doanh; thái độ chấp nhận rủi ro; ý tưởng đổi mới - sáng tạo. Các nhà nghiên cứu đã đưa ra một số đặc trưng của tinh thần khởi nghiệp là: (i) Có hoài bão và khát vọng kinh doanh; (ii) Có khả năng kiến tạo cơ hội kinh doanh; (iii) Độc lập và dám làm, dám chịu trách nhiệm; (iv) Phát triển ý tưởng sáng tạo và đổi mới phương pháp giải quyết vấn đề; (v) Bền bỉ và dám chấp nhận rủi ro, thất bại; và (vi) Có đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội. Từ đó, có thể thấy động cơ chủ đạo của người khởi nghiệp trước hết là muốn khẳng định bản thân, muốn đóng góp cho xã hội, tiếp đến mới là động cơ “vì tiền”, “vì sự giàu có” (Nguyễn Thị Thanh Tâm, 2018).

#### \* Hệ sinh thái khởi nghiệp

Khái niệm *hệ sinh thái khởi nghiệp* được đề cập rộng rãi vào những năm đầu của thế kỷ XXI. Thực chất, khái niệm này đã xuất hiện từ những năm cuối của thập niên 1950 tại Mỹ, khi Thung lũng Santa Clara (tiền thân của Thung lũng Silicon) được hình thành và phát triển nhanh chóng (Trịnh Đức Chiêu, 2018). Trên cơ sở sự ra đời của mô hình tổ chức kinh doanh dựa trên sự phát triển gắn với vùng địa lý, khái niệm hệ sinh thái khởi nghiệp đã được đưa ra và trở thành một thuật ngữ được đề cập ngày càng rộng rãi trên thế giới.

Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) định nghĩa: *hệ sinh thái khởi nghiệp là tổng hợp các mối liên kết chính thức và phi chính thức giữa các chủ thể khởi*

*nghiệp (tiềm năng hoặc hiện tại), tổ chức khởi nghiệp (công ty, nhà đầu tư mạo hiểm, nhà đầu tư “thiên - thần” - angels, hệ thống ngân hàng...) các cơ quan liên quan (trường đại học, các cơ quan nhà nước, các quỹ đầu tư công...) và tiến trình khởi nghiệp (tỷ lệ thành lập doanh nghiệp, số lượng doanh nghiệp có tỷ lệ tăng trưởng tốt, số lượng các nhà khởi nghiệp...) tác động trực tiếp đến môi trường khởi nghiệp tại địa phương* (Theo: Mason & Brown, 2014).

Như vậy, *hệ sinh thái khởi nghiệp* là cách thức một quốc gia hay một vùng lãnh thổ thiết lập các tác nhân kinh doanh (như các công ty, các nhà đầu tư mạo hiểm, các thiên thần đầu tư, các ngân hàng, trường đại học, các cơ quan thuộc khu vực nhà nước, các thực thể tài chính) kết nối với nhau để thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp tại quốc gia hoặc địa phương đó.

Còn theo Cục Thông tin Khoa học và công nghệ Quốc gia, *hệ sinh thái khởi nghiệp là một tập hợp các tác nhân kinh doanh (tiềm năng và hiện tại) liên kết với nhau, các tổ chức kinh doanh (như các công ty, các nhà đầu tư mạo hiểm, các nhà đầu tư thiên thần, các ngân hàng), các định chế (trường đại học, các cơ quan thuộc khu vực nhà nước, các thực thể tài chính) và các quá trình kinh doanh (như tỷ lệ thành lập doanh nghiệp, số công ty tăng trưởng cao, mức độ “khởi nghiệp bom tấn”, số doanh nhân khởi nghiệp liên tục (serial entrepreneur), mức độ tâm lý bán tháo (sellout mentality) trong công ty và mức độ tham vọng kinh doanh. Tất cả hợp nhất chính thức và không chính thức để kết nối, dàn xếp và chi phối các hoạt động trong môi trường doanh nghiệp địa phương* (Theo: Đặng Bảo Hà, 2015).

Khái niệm *hệ sinh thái khởi nghiệp* đề cập đến mối tương tác diễn ra giữa một loạt

các bên liên quan là các tổ chức và cá nhân để thúc đẩy sự hình thành các công ty khởi nghiệp nhỏ và vừa, có tính đổi mới sáng tạo và khả năng tăng trưởng cao.

Từ năm 2016 đến nay, cùng với các chính sách của Nhà nước liên quan đến mục tiêu xây dựng kinh tế tri thức bắt kịp cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0, khởi nghiệp sáng tạo đã và đang trở thành một làn sóng mới ở Việt Nam, thu hút sự quan tâm của giới kinh doanh, nghiên cứu, báo chí, đội ngũ sinh viên và các cấp chính quyền. Điều này tạo ra động lực và sự khích lệ đáng kể cho sự phát triển của các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nói chung và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo ở Việt Nam nói riêng (Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, 2017).

## **2. Tình hình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ở Việt Nam**

Một doanh nghiệp chỉ có thể được coi là doanh nghiệp khởi nghiệp khi thể hiện được tính đổi mới sáng tạo. Điều này khiến việc xác định rõ thực trạng doanh nghiệp khởi nghiệp ở Việt Nam là nhiệm vụ không dễ dàng. Hơn nữa, chính khái niệm doanh nghiệp khởi nghiệp vẫn còn tương đối mới và thường bị nhầm lẫn với các hoạt động khác như hoạt động “dựng nghiệp”, “lập nghiệp” hay nói chung là thành lập doanh nghiệp mới. Từ sự chưa rõ ràng này, cơ bản mới chỉ thống kê được về số doanh nghiệp thành lập mới tại Việt Nam trong những năm gần đây và không thể tách được nhóm các doanh nghiệp khởi nghiệp ra khỏi các doanh nghiệp thành lập mới (Bùi Nhật Quang, 2017). Với tình hình như vậy, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam cho rằng, mặc dù số lượng doanh nghiệp thành lập mới của Việt Nam tăng mạnh trong thời gian gần đây, nhưng các doanh nghiệp thực sự được xác định là doanh nghiệp khởi

ng nghiệp trong số đó không nhiều. Trong khi số lượng doanh nghiệp thành lập mới năm 2016 là khoảng 110.000 doanh nghiệp thì tổng số doanh nghiệp có thể được xác định là doanh nghiệp khởi nghiệp tính đến hết năm 2016 chỉ vào khoảng 1.500 doanh nghiệp (Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, 2017). Còn theo thống kê của Tạp chí *Echelon*, Singapore (một trong những tạp chí online lớn nhất về khởi nghiệp ở Đông Nam Á), tính đến hết năm 2016, Việt Nam có khoảng 3.000 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tăng gần gấp đôi so với ước tính cuối năm 2015 (khoảng 1.800 doanh nghiệp khởi nghiệp) (Theo: Văn Anh, 2018).

Về hoạt động đầu tư khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam, tổ chức Topica Founder Institute (TFI) cho biết, năm 2017, Việt Nam tiếp nhận 92 thương vụ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo với tổng số vốn hơn 291 triệu USD, tăng gần gấp đôi về mặt số lượng thương vụ và gần 50% về mặt tổng số vốn đầu tư so với năm 2016 (50 thương vụ với 205 triệu USD). Mặc dù có sự tăng trưởng tương đối mạnh mẽ, nhưng nguồn vốn đầu tư cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam vẫn tương đối khiêm tốn so với khu vực và trên thế giới. Theo TechinAsia, năm 2017, khu vực Đông Nam Á đã thu hút 7,86 tỷ USD đầu tư vào khởi nghiệp, như vậy số vốn đầu tư Việt Nam thu hút được chiếm tỷ phần rất nhỏ, chưa đến 5% (Theo: Cục Phát triển Thị trường và Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ, 2018).

Một nghiên cứu công bố tại *Diễn đàn Khởi nghiệp trẻ năm 2017* (tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh ngày 26/9/2017) cho thấy, Việt Nam đang đứng đầu thế giới về Chỉ số tinh thần khởi nghiệp (Gia Nam, 2017). Trong *Báo cáo khảo sát về tinh thần khởi nghiệp* (AGER) tại 45 quốc gia với

50.861 người từ 14 tuổi trở lên, Việt Nam đứng đầu thế giới về Chỉ số tinh thần khởi nghiệp (AESI) và đứng thứ hai về Thái độ tích cực đối với khởi nghiệp. Cụ thể, 91% người Việt được hỏi cho biết họ xem chuyện bắt đầu một công việc kinh doanh mới như một cơ hội nghề nghiệp đáng ao ước. 95% có thái độ tích cực với tinh thần khởi nghiệp, làm chủ. Đồng thời, 96% cho rằng họ hoàn toàn cảm thấy thoải mái với việc tìm kiếm và thu hút khách hàng tiềm năng. Ngoài ra, 76% trả lời lý do muốn khởi nghiệp là “để được độc lập trong kinh doanh và tự chủ trong công việc kinh doanh của mình”. Để được độc lập trong kinh doanh là lý do chính người Việt muốn khởi nghiệp (Dẫn theo: Nguyễn Thị Thanh Tâm, 2018).

### 3. Một số đánh giá của các chuyên gia về khởi nghiệp ở Việt Nam

Khi xem xét thực trạng hoạt động khởi nghiệp doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay, có thể nhận thấy đây vẫn là vấn đề mới, chưa thực sự được nhận thức một cách đầy đủ. Kể từ khi Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” được triển khai, vấn đề khởi nghiệp bắt đầu được chú ý nhiều hơn. Mặc dù vậy, cụm từ “khởi nghiệp” được nhắc tới tương đối thường xuyên hoàn toàn không có nghĩa rằng Việt Nam đã sẵn sàng cho thúc đẩy khởi nghiệp xét từ góc độ thể chế, chính sách và các điều kiện liên quan. Trái lại, những yêu cầu cụ thể liên quan tới khởi nghiệp và các điều kiện phụ trợ cho hoạt động này hiện vẫn còn rất thiếu vắng. Đại bộ phận người dân vẫn chưa có nhiều thông tin và nhận thức thực sự rõ ràng, đầy đủ thế nào là một doanh nghiệp khởi nghiệp (Bùi Nhật Quang, 2017).

Đặc điểm chung của đa số doanh nghiệp khởi nghiệp là non trẻ, nguồn tài

chính không nhiều, đội ngũ nhân sự chỉ là những người làm chuyên môn. Do đó, việc thiếu kiến thức về các thủ tục hành chính, pháp lý... đang khiến nhiều doanh nghiệp khởi nghiệp gặp lúng túng. Đánh giá về phong trào khởi nghiệp tại Việt Nam, các chuyên gia cho rằng, nhiều doanh nghiệp đang chứa đựng yếu tố sao chép nhiều hơn là đổi mới sáng tạo. Giám đốc Quỹ Khởi nghiệp Doanh nghiệp khoa học và công nghệ Việt Nam - ông Nguyễn Duy Hiếu đánh giá: “*Họ thường có xu hướng đi tìm các mô hình kinh doanh đã được chứng minh là thành công ở các quốc gia khác, đưa về và cắt gọt cho phù hợp với Việt Nam. Mặc dù có mang lại những kết quả nhất định, nhưng đó vẫn chỉ là copy-paste chứ không phải là khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hay phá vỡ. Những doanh nghiệp bắt chước startup nước ngoài có thể thành công ở giai đoạn đầu nhưng về lâu dài thì sẽ tụt hậu*” (Theo: Quỳnh Chi, 2018).

Đa số doanh nghiệp được gọi là khởi nghiệp ở Việt Nam vẫn đang ở quy mô vừa và nhỏ do chưa có công nghệ và chưa có khả năng bùng nổ, trong khi doanh nghiệp khởi nghiệp cần sự bùng nổ trong thời gian ngắn. Đặc biệt trong quá trình hội nhập, khi các doanh nghiệp nước ngoài tham gia vào thị trường trong nước, doanh nghiệp khởi nghiệp đó sẽ không thể cạnh tranh và dần mất đi thị trường bởi lẽ các doanh nghiệp nước ngoài đã có thời gian dài phát triển, mạng lưới quan hệ và đối tác rộng khắp.

Các thống kê gần đây đều phản ánh một thực trạng đáng buồn là ở Việt Nam doanh nghiệp khởi nghiệp tuy ra đời nhiều nhưng thất bại cũng không ít. Số lượng doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, không đăng ký hoặc chờ giải thể vẫn ở mức cao (hơn 72 nghìn doanh nghiệp năm 2017) làm gia tăng những lo lắng về sức bền của doanh

ngành khởi nghiệp (Kim Hiền, 2018). Cụ thể: chỉ có 3% doanh nghiệp khởi nghiệp Việt là thành công thực sự, tức là thỏa mãn được một trong các tiêu chí: được định giá từ 10 triệu USD trở lên; doanh thu từ 2 triệu USD; có từ 100 nhân viên; đã gọi vốn vòng hai hoặc đã bán được công ty với giá tốt<sup>1</sup>. Trong số 3% công ty được xem là thành công này, kết quả khảo sát cho thấy độ tuổi trung bình khi họ khởi nghiệp là 28,8; 78% từng làm thuê hoặc khởi nghiệp thất bại ở 2 công ty trước đây; 45% từng học hoặc làm việc tại nước ngoài trước khi về nước khởi nghiệp; thời gian trung bình dành cho doanh nghiệp khởi nghiệp đến lúc thành công là 5,7 năm và sẽ mất lâu hơn nữa để trở thành công ty có giá trị hàng trăm triệu USD; 100% đều học hỏi và bản địa hóa từ mô hình tương tự đã thành công ở nước ngoài (Ý Nhi, 2017).

Theo các chuyên gia, nguyên nhân khiến các doanh nghiệp khởi nghiệp Việt thất bại có thể kể đến là: sai lầm trong các bước tiến hành; thiếu hiểu biết pháp lý; không xử lý tốt bài toán “gọi vốn”, và cuối cùng là rào cản thủ tục hành chính. Cục trưởng Cục quản lý Đăng ký Kinh doanh - bà Trần Thị Hồng Minh đánh giá: *Số lượng doanh nghiệp rời khỏi thị trường so với số thành lập mới vẫn chiếm tỷ lệ cao - điều đó cho thấy doanh nghiệp vẫn gặp phải những khó khăn, rào cản. Các quy định pháp luật còn một số điểm chưa đồng bộ, thống nhất.*

<sup>1</sup> Số liệu lấy từ Báo cáo *Thế hệ Gen Y người Việt - Tham vọng sự nghiệp và Khát vọng khởi nghiệp* - Kết quả khảo sát của Navigos Group vào tháng 8/2017, thực hiện với hơn 3.150 người trong độ tuổi từ 21-37 về tham vọng khởi nghiệp. Những người sinh trong khoảng năm 1980 đến 1996 được coi là Thế hệ Y - Thế hệ Thiên niên kỷ (<https://www.fundstart.vn/tin-tuc/do-tuoi-khoi-nghiep-thanh-cong-nhat-o-my-canh-tinh-startup-tre-viet>).

*Nhiều doanh nghiệp tiếp tục gặp khó khăn trong tiếp cận vốn, đất đai. Sự vào cuộc của địa phương trong hỗ trợ doanh nghiệp ở một số nơi còn chưa thực sự hiệu quả, vẫn còn hiện tượng thanh, kiểm tra quá nhiều, chồng chéo, những nhiều doanh nghiệp* (Theo: Kim Hiền, 2018).

Với những yếu tố này thì rõ ràng khởi nghiệp ở Việt Nam là không hề dễ. Nhiều người vẫn quan niệm, trong khởi nghiệp kinh doanh, ý tưởng là yếu tố quan trọng hàng đầu. Tuy nhiên, trong lĩnh vực khởi nghiệp, có nhiều điều quan trọng hơn ý tưởng, một trong số đó là cách thức thực hiện và triển khai. Nhiều ý tưởng hay, sáng tạo nhưng nếu không được thực hiện thì sẽ không bao giờ có thể trở thành hiện thực. Giới khởi nghiệp Việt Nam vẫn thiếu kỹ năng về quản trị hay cách theo dõi hoạt động kinh doanh sao cho hiệu quả, trong khi họ cần phải có kỹ năng để phát triển công ty nhanh nhất, thu hút nhiều người dùng nhất có thể. Bên cạnh đó, một trong những điều mà nhà khởi nghiệp cần làm ngay nếu muốn mua thời gian, làm chậm trễ quá trình sao chép của thị trường là phải tạo ra những “rào cản cạnh tranh” cho mô hình kinh doanh của mình, thuật ngữ chuyên môn gọi là “entry barriers” (Lý Quý Trung, 2018). Trong thời gian tới, việc xây dựng các hành lang pháp lý và hệ sinh thái khởi nghiệp là thật sự cần thiết để hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp mới bước vào cuộc chơi. Đồng thời, kinh nghiệm từ những người đi trước sẽ giúp doanh nghiệp non trẻ tránh khỏi những “vết xe đổ”, những thất bại không đáng có.

Thực tế cho thấy, mặc dù thực trạng khởi nghiệp ở Việt Nam có nhiều cải thiện và tỷ lệ người tham gia khởi sự kinh doanh đã tăng lên, thị trường đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam đang ngày càng năng động và đa dạng hơn,

có sự tham gia của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, nhưng vẫn kém xa so với khởi nghiệp ở các nước cùng trình độ phát triển kinh tế và các nước trong khu vực. Nguyên nhân của tình trạng này phải kể đến như: sự lo sợ thất bại trong kinh doanh, khả năng kinh doanh, lĩnh vực kinh doanh, yếu tố đổi mới sáng tạo trong kinh doanh... Trong khi đó, những điểm yếu của hệ sinh thái khởi nghiệp ở Việt Nam như chương trình hỗ trợ của chính phủ, chuyển giao công nghệ, chính sách của chính phủ,... chưa được cải thiện nhiều. Thị trường đầu tư tài chính cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo chưa phát triển đầy đủ. Dù nguồn vốn đầu tư mạo hiểm vào Việt Nam có tăng trong những năm gần đây, nhưng chưa đáp ứng cả về lượng và chất. Chính phủ chưa có nhiều kênh hỗ trợ tài chính cho khởi nghiệp sáng tạo. Các doanh nghiệp khởi nghiệp của Việt Nam có các đặc điểm và nhu cầu riêng, đòi hỏi các điều kiện thị trường phải được điều chỉnh phù hợp.

#### **Kết luận**

Bài học của các quốc gia có phong trào khởi nghiệp mạnh mẽ và thành công cho thấy, yếu tố quan trọng hàng đầu là tinh thần kinh doanh, khởi nghiệp của chính các thủ lĩnh quốc gia, của bộ máy nhà nước với tinh thần phụng sự quốc gia. Con đường khởi nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay rất khốc liệt và nhiều rủi ro, nhưng nếu không dấn thân, mạnh dạn, dám đối mặt với thách thức thì không thể khởi nghiệp thành công. Khi tinh thần khởi nghiệp, văn hóa khởi nghiệp nở rộ trong các tầng lớp dân cư, đặc biệt là trong thế hệ trẻ Việt Nam, nó sẽ thực sự trở thành động lực mạnh mẽ nhất, chủ yếu nhất thúc đẩy phát triển nền kinh tế, phát triển xã hội □

#### **Tài liệu tham khảo**

1. Văn Anh (2018), *Cần kết nối hệ sinh thái khởi nghiệp Việt Nam với quốc tế*, <https://vov.vn/kinh-te/can-ket-noi-he-sinh-thai-khoi-nghiep-viet-nam-voi-quoc-te-811056.vov>
2. Cục Phát triển Thị trường và Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ, Bộ Khoa học và Công nghệ (2018), *Bức tranh chung về đầu tư khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam*, <http://enternews.vn/buc-tranh-chung-ve-dau-tu-khoi-nghiep-sang-tao-tai-viet-nam-128258.html>
3. Quỳnh Chi (2018), *Khởi nghiệp ở Việt Nam mới chỉ có start mà chưa có up*, <https://theleader.vn/khoi-nghiep-o-viet-nam-chi-moi-co-start-ma-chua-co-up-20180425133431226.htm>
4. Trịnh Đức Chiêu (2018), *Kinh nghiệm quốc tế về xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp*, <http://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-quoc-te/kinh-nghiem-quoc-te-ve-xay-dung-he-sinh-thai-khoi-nghiep-138509.html>
5. Đặng Ngọc Dinh (2018), “Thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo một số đánh giá và đề xuất chính sách”, *Tạp chí Chính sách và Quản lý Khoa học và Công nghệ*, tập 7, số 1.
6. Drucker, Peter F. (2011), *Tinh thần doanh nhân khởi nghiệp và sự đổi mới (innovation and intreprenurship)*, Bản quyền tiếng Việt của Trung tâm Hợp tác Trí tuệ Việt Nam (VICC), Trịnh Quốc Anh dịch, Nxb. Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
7. *Độ tuổi khởi nghiệp thành công nhất ở Mỹ cảnh tỉnh Startup trẻ Việt*, <https://www.fundstart.vn/tin-tuc/do-tuoi-khoi-nghiep-thanh-cong-nhat-o-my-canhtinh-startup-tre-viet>

8. Đặng Bảo Hà (2015), *Tổng quan “Xây dựng và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp: vai trò của chính sách chính phủ”*, Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia.
9. Kim Hiền (2018), *Để phong trào khởi nghiệp đi vào chiều sâu!*, <http://kinhtevadubao.vn/chi-tiet/146-10427-de-phong-trao-khoi-nghiep-di-vao-chieu-sau.html>
10. Mason, C. & Brown, R (2014), *Entrepreneurial Ecosystems*. OECD, The Hague
11. Gia Nam (2017), *Việt Nam đứng đầu thế giới về tinh thần chỉ số khởi nghiệp*, <http://cand.com.vn/doanh-nghiep/Viet-Nam-dung-dau-the-gioi-ve-tinh-than-chi-so-khoi-nghiep-459738/>
12. Ý Nhi (2017), *Khởi nghiệp ở Việt Nam - Khó hay dễ?*, <http://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-kinh-doanh/tai-chinh-doanh-nghiep/khoi-nghiep-o-viet-nam-kho-hay-de-129577.html>
13. Khánh Nguyễn (2017), *Phân biệt Doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, lập nghiệp?*, <https://vtv.vn/kinh-te/phan-biet-dn-khoi-nghiep-doi-moi-sang-tao-va-khoi-nghiep-lap-nghiep-20170410180923025.htm>
14. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2017), *Báo cáo Nghiên cứu “Cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo - Kinh nghiệm quốc tế - Đề xuất giải pháp cho Việt Nam*, tháng 11.
15. Bùi Nhật Quang (2017), *Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 10.
16. Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “*Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025*”.
17. Nguyễn Hồng Sơn - Phan Chí Anh (2013), *Phụ nữ khởi nghiệp*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
18. Steve Blank (2010), *What’s A Startup? First Principles*, <https://steveblank.com/2010/01/25/whats-a-startup-first-principles/>
19. Nguyễn Thị Thanh Tâm (2018), *Phân tích thực trạng tinh thần khởi nghiệp của doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ hội nhập*, <http://tapchicongthuong.vn/bai-viet/phan-tich-thuc-trang-tinh-than-khoi-nghiep-cua-doanh-nhan-viet-nam-trong-thoi-ky-hoi-nhap-57547.htm>
20. Lý Quý Trung (2018), *Khởi nghiệp không khéo là bước thảng vào một đại dương đã nhuộm màu đỏ chóc*, <https://doanhnhansaigon.vn/doanh-nhan-viet/khoi-nghiep-khong-kheo-la-buoc-thang-vao-mot-dai-duong-da-nhuom-mau-do-choe-1084255.html>